

Bản án số: 96/2020/DS-ST
Ngày: 30/7/2020
V/v tranh chấp: “*Hợp đồng
mua bán tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhịn**.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông **Trần Trung Nhân**
 2. Ông **Trần Văn Nhu**
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diệu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 66/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST-DS ngày 25/6/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Huỳnh Thị Bé N**, sinh năm: 1953.

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện B, tỉnh Tiền Giang

2. *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

(Bà N có mặt; Bà D vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI D VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bé N trình bày:

Bà là người chuyên kinh doanh mua bán gạo. Bà Nguyễn Thị D là khách hàng, mua gạo của bà nhiều lần. Hình thức mua bán có trả, có thiếu. Ngày 18/8/2019 âm lịch, bà D mua gạo thiếu của bà số tiền 200.000.000 đồng và bà D có viết biên nhận cho bà. Sau khi viết biên nhận, bà D có trả cho bà được 65.000.000 đồng thì ngưng luôn cho đến nay. Nay bà yêu cầu bà D phải trả cho bà số tiền còn nợ là 135.000.000 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị D không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc bà N khởi kiện.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu như trên. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; Đối với bị đơn không chấp hành nghiêm pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Nguyên đơn cung cấp biên nhận ngày 18/8/2019 âm lịch dù không có chữ ký của bà D nhưng phía nguyên đơn có cung cấp đoạn ghi âm thể hiện chồng bà D là ông Văn Cập Q thừa nhận chữ trong biên nhận đúng là chữ của bà D. Còn bà D, quá trình giải quyết vụ án thì bà D không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó, có đủ cơ sở xác định bà D có thiếu bà N số tiền 200.000.000 đồng, đã trả 65.000.000 đồng, còn nợ 135.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà D trả cho bà N số tiền 135.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà N kiện bà D tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Bà N kiện bà D yêu cầu trả tiền mua gạo còn thiếu, nên xác định đây là tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự.

- *Về việc vắng mặt của đương sự:* Bà D là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa xét xử việc bà N khởi kiện đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D.

[2]. Về nội dung vụ án:

Vào ngày 18/8/2019 âm lịch, bà D mua gạo thiếu bà N số tiền 200.000.000 đồng và bà D có viết biên nhận cho bà N. Sau khi viết biên nhận, bà D có trả cho bà N được 65.000.000 đồng, còn lại 135.000.000 thì ngưng luôn cho đến nay chưa trả. Đồng thời, bà N cung cấp chứng cứ là “Biên nhận đề ngày 18/8/2019 âm”. Biên nhận có nội D: “...D Tân Hòa có nợ Dì Hai 200.000.000...”

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà D đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết và dự phiên tòa xét xử việc bà N khởi kiện

nhưng bà D vẫn vắng mặt không lý do. Đồng thời, cũng không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc bà N kiện, xem như bà D đã từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi cho mình và xác định quan hệ tranh chấp giữa bà N với bà D là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đã thực tế phát sinh theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Xét thấy, bà D là người mua gạo của bà N đã nhận gạo xong và đã quá thời hạn trả tiền, nhưng chưa trả đủ tiền là có lỗi vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Xét chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của bà N yêu cầu bà D trả số tiền 135.000.000 đồng là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N. Buộc bà D trả cho bà N số tiền là 135.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, nên bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 430, Điều 440 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Bé N.

- Buộc bà Nguyễn Thị D trả cho bà Huỳnh Thị Bé N số tiền 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng).

- Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà D chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà D chịu 6.750.000 đồng.

- Hoàn lại bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.375.000 đồng theo biên lai thu số 0003137 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3. Về quyền kháng cáo: Bà N được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Bà D được tính từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM VĂN NHỊN